

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 12 - 6 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ và bà Bàn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T - Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1996 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Nam Hải, xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Tiếp và bà Trần Thị Kim Thu; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số 28/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, xử phạt Nguyễn Đình T 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Buộc Tuấn phải bồi thường cho chị Đặng Thị Thủy Linh số tiền 16.250.000đồng, phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 812.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 03/12/2018 Tuấn chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp mức hình phạt tù theo bản án số 38/2018/HS-ST ngày 05/9/2018 của TAND huyện Bảo Thắng, buộc Tuấn phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/5/2018, đến ngày 04/9/2020 Tuấn chấp hành xong án phạt tù của cả hai bản án. Ngày 01/02/2019 Tuấn chấp hành xong 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 812.000đồng án phí DSST; chưa chấp hành xong khoản tiền bồi thường cho chị Đặng Thị Thủy Linh.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 38/2018/HS-ST ngày 05/9/2018 của TAND huyện Bảo Thắng, xử phạt Nguyễn Đình T 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Tuấn 01 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc Tuấn phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 01 năm 07 tháng tù.

Tại quyết định số 137/QĐ-TA ngày 31/8/2016 của TAND huyện Bảo Thắng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đình T thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 18/7/2016, ngày 18/7/2017 Tuần chấp hành xong quyết định.

Tại quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 29/6/2018 của Công an huyện Bảo Thắng xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đình T bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đồng, về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác. Ngày 04/7/2018, Tuần đã chấp hành xong khoản tiền phạt trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2023, hiện bị cáo tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Hoa Huỳnh - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Bị hại: Trần Văn Cường, sinh ngày 23/01/2005; địa chỉ: Thôn Cầu Nhò, xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Quách Văn Thiết, sinh năm 1983; địa chỉ: TDP Phú Thành 4, thị trấn phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Trần Văn Mười, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Cầu Nhò, xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

3. Chị Trịnh Thị Nguyệt, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Tả Hà 3, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Đình Tiếp, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn nam Hải, xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/02/2023, anh Trần Văn Mười, sinh năm 1973 ở thôn Cầu Nhò, xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai có nhờ Nguyễn Đình T đến hàn cửa bếp, tuy nhiên do chưa có dụng cụ để làm nên Tuấn ở lại ăn cơm và ngủ lại nhà anh Mười. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/02/2023 Tuấn đi qua phòng ngủ của anh Trần Văn Cường, sinh năm 2005, là con trai anh Mười thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại Realme C35 màu đen để ở đầu giường. Lúc này Tuấn quan sát thấy anh Mười đang nằm ngủ, còn anh Cường đang nấu cơm không để ý. Nên Tuấn nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Tuấn đi đến cầm điện thoại cho vào túi quần, rồi đi ra sân thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveS BKS 88L1-0611 của anh Cường vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện nên Tuấn nảy sinh ý định trộm cắp luôn chiếc xe này. Sau đó Tuấn ngồi lên xe mở khóa điều khiển xe đến thị trấn Phố Lu, Tuấn vào cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Quách Văn Thiết, sinh năm 1983, ở tổ dân phố Phú Thành 4, thị trấn Phố Lu bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho anh Thiết với giá 1.500.000đồng rồi điều khiển xe máy về nhà. Đến sáng ngày 13/02/2023, Tuấn điều khiển xe máy

BKS 88L1-0611 đến khu vực nhà chị Trịnh Thị Nguyệt, sinh năm 1971 ở khu vực tái định cư thôn Tả Hà 3, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, do không tỉnh táo nên Tuấn để lại chiếc xe máy BKS 88L1-0611 ở đó đi bộ về nhà. Đến ngày 15/02/2023, không thấy có ai đến lấy xe nên chị Nguyệt đã trình báo và giao nộp chiếc xe máy cho cơ quan Công an. Trên cơ sở tài liệu chứng cứ đã thu thập, cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Đình T về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐGTS ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Thắng, kết luận 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave S, BKS 88L1-0611 có giá trị 6.000.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 có giá trị 3.000.000đồng. Tổng tài sản có giá trị 9.000.000đồng.

Cáo trạng số 20/CT-VKSBT ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm h, p, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, tính từ ngày ngày 22/02/2023; đề nghị HĐXX tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm h, p, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, tính từ ngày ngày 22/02/2023. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đình T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 12/02/2023 Nguyễn Đình Tuấn đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave S, BKS 88L1-0611; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 của anh Trần Văn Cường có

tổng giá trị là 9.000.000đồng. Hành vi của Nguyễn Đình T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đình T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, xã hội, mặc dù biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, để có tiền tiêu sài, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; người phạm tội là người khuyết tật nặng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu; có 01 tiền án, sau khi chấp hành án trở về địa phương bị cáo không lấy đó là bài học để cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm, vì vậy cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

4. Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn Cương đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản bị mất, sau khi nhận lại tài sản anh Cương không có yêu cầu gì đối với bị cáo, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh Quách Văn Thiết là người đã mua điện thoại của bị cáo Tuấn, khi mua anh Thiết không biết đó là tài sản do Tuấn trộm cắp mà có, khi được cơ quan điều tra thông báo về nguồn gốc tài sản này, anh Thiết đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại; do đó cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Thiết. Đối với số tiền 1.500.000đồng Tuấn bán điện thoại cho anh Thiết, bị cáo đã sử dụng mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết; quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường đủ số tiền 1.500.000đồng cho anh Thiết, nay anh Thiết cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm h, p, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Nguyễn Đình T 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (01);
- VKSND tỉnh Lào Cai (01);
- VKSND H. Bảo Thắng (02);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CA H. Bảo Thắng (01);
- Bị cáo (1); Bị hại (01)
- THADS H. BẮC THẮNG (01);
- HS THA HS (01);
- Lưu văn phòng (01);

Lìn Thị Lài

